TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HSST
Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Vàng Hu Chờ.

Bà: Lý Thị The.

- ***Thư ký phiên tòa, bà***: Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa, bà: Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TL-ST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo.

- **Hạng A V:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1981; tại: Huyện M, tỉnh L; nơi thường trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012081002056; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Hạng Chờ K (đã chết) và con bà Lầu Thị X (đã chết); vợ Giàng Thị D, sinh năm 1984; con: Có 09 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 20/06/2024, Hạng A V, đang ở nhà tại bản N, xã T, huyện M, tỉnh L, thì có một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đến nhà V, qua trao đổi, V đã mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 30.000 đồng, mục đích để sử dụng, sau đó V cất giấu tại đầu giường ngủ của V, không cho ai biết. Đến hồi 09 giờ, ngày 21/06/2024, tại nhà ở của mình khi V lấy gói Heroine

ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh L và Công an xã T đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số Heroine như trên của V, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 81/KLGĐ-CA, ngày 21/06/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: 01 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Hạng A V có khối lượng là 0,18 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 821/GĐ-KTHS ngày 26/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Hạng A V, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 118/CT-VKS-MT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Hạng A V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Hạng A V về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A V, từ: 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+. 01 mảnh nilon màu xanh;

+. 01 phong bì niêm phong tang vật trong quá trình bắt quả tang Hạng A V, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,18 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21/06/2024 tại nhà của mình ở bản N, xã T, huyện M, tỉnh L. Hạng A V, đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh L và Công an xã T, huyện M, tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hạng A V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã T thuộc huyện M, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hạng A V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Hạng A V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã T thuộc huyện M, tỉnh L là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Hạng A V, bao gồm:

+. 01 mảnh nilon màu xanh;

+. 01 phong bì niêm phong tang vật trong quá trình bắt quả tang Hạng A V, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,18 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã T thuộc huyện M, tỉnh L là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Hạng A V đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt không rõ lai lịch, đã bán 01 gói Heroine với giá 30.000 đồng cho bị cáo Hạng A V. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Hạng A V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A V: 01 năm 08

tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Hạng A V, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/06/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Hạng A V.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Hạng A V, bao gồm:

+. 01 mảnh nilon màu xanh;

+. 01 phong bì niêm phong tang vật trong quá trình bắt quả tang Hạng A V, đã bị cắt một đầu;

+. Đối với 0,18 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A V.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.